TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **505**/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 27 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số 20, Quyển số 01/2013 ngày 30/01/2013 tại UBND phường D, quận C (nay là phường C), thành phố H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **490**/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 05/10/1987;

CCCD số: 040187000077; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Ngày cấp: 26/6/2022.

- Anh Nguyễn Viết T, sinh ngày 13/11/1982;

CCCD số: 040082000413; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Ngày cấp: 14/6/2022.

Cùng nơi cư trú: Tổ 16, phường C, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị Quỳnh T kết hôn ngày 30/01/2013 tại UBND phường D, quận C (nay là phường C), thành phố H. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu P sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Vợ chồng anh chị và hai bên gia đình đã nhiều lần hàn gắn, cố gắng hòa giải nhưng không thể đoàn tụ. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - H công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị Quỳnh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Viết An P, sinh ngày 01/01/2014 và cháu Nguyễn Viết Bảo A, sinh ngày 24/9/2019, ngoài ra anh chị không có con chung, con riêng nào khác. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận anh Nguyễn Viết T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Viết An P còn chị Nguyễn Thị Quỳnh T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Viết Bảo A cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay

đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào. Xét yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Nguyễn Viết T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị Quỳnh T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị Quỳnh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Viết An P, sinh ngày 01/01/2014 và cháu Nguyễn Viết Bảo A, sinh ngày 24/9/2019, ngoài ra anh chị không có con chung, con riêng nào khác.

+ *Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên:* Giao cháu Nguyễn Viết An P cho anh Nguyễn Viết T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Viết Bảo A cho chị Nguyễn Thị Quỳnh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung:* Anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị Quỳnh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xét.

+ *Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung:* Anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị Quỳnh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không bị ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số: 0012127 ngày 16/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - H. Ghi nhận chị T đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND Khu vực 4 – H;
- Phòng THADS Khu vực 4 – H;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Quang H